

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2009 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I thành Trường Cao đẳng Nghề đường sắt và quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07/02/2017 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu Trường quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-ĐS ngày 30/7/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo ngày 13/3/2023 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Điều hành đường sắt đô thị;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều hành đường sắt đô thị. (Thời gian: 02 năm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trương Trọng Vương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo quyết định số 114/QĐ-CĐĐS ngày 14 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt)*

Tên ngành, nghề: Điều hành đường sắt đô thị

Mã ngành, nghề: 6840128

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 02 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều hành đường sắt đô thị, nhằm đào tạo nguồn nhân lực Điều hành đường sắt đô thị trình độ Cao đẳng đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt đô thị.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các quy định trong Luật Đường sắt và các Nghị định liên quan, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về vận hành đường sắt đô thị.

+ Trình bày được các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động khi vận hành phương tiện và thiết bị kỹ thuật tại ga, trong depot và tại trung tâm điều hành đường sắt đô thị.

+ Trình bày được trình tự, nguyên tắc khi giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trong công tác điều hành tại ga, trong depot, trên tuyến đường sắt đô thị.

+ Vận dụng được các quy định về khai thác vận dụng phương tiện, thiết bị để phục vụ cho công tác chạy tàu, vận tải hành khách đường sắt đô thị.

+ Vận dụng được các quy định về tổ chức, quản lý dịch vụ vé, trật tự sân ga sân ke, tổ chức hướng dẫn phục vụ hành khách đảm bảo an toàn.

+ Trình bày được nhiệm vụ, trách nhiệm và trình tự tác nghiệp của các chức danh chạy tàu, các chức danh vé trong tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị.

+ Vận dụng được các quy định và trình tự tác nghiệp của các chức danh chạy tàu, các chức danh vé trong tổ chức vận hành ga, depot, trên tuyến đường sắt đô thị.

+ Vận dụng được các quy định về tổ chức chạy tàu, khai thác trang thiết bị trên tuyến đường sắt đô thị, trong depot và tại trung tâm điều hành giao thông đường sắt đô thị, thiết bị giám sát tổng hợp, quản lý sản xuất để xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều hành tổng hợp trên tuyến đường sắt đô thị đảm bảo an toàn, kịp thời và hiệu quả.

+ Vận dụng được quy định về marketing, giao tiếp vào giao tiếp và ứng xử với hành khách văn minh lịch sự.

- Kỹ năng:

+ Tổ chức được công tác tổ chức chạy tàu ở ga, depot.

+ Sử dụng, quản lý được trang thiết bị chạy tàu tại ga, depot, thiết bị giám sát, thông gió, phòng cháy chữa cháy.

+ Quản lý, giám sát được đoàn tàu đến, đi, quay đầu, xuất phát, hành khách lên xuống tàu an toàn trong phạm vi quản lý.

+ Tổ chức được công tác vận hành tàu trên tuyến an toàn, hiệu quả.

+ Tổ chức chỉ huy được các đoàn tàu chạy trên tuyến theo đúng biểu đồ chạy tàu, đúng trình tự trong các phương pháp đóng đường.

+ Thực hiện được việc chuyển đổi phương pháp đóng đường, chuyển quyền điều khiển thiết bị, điều chỉnh tàu.

+ Tổ chức được việc phong tỏa khu gian, chạy tàu công trình thực hiện công tác tổ chức bảo trì trên tuyến đường sắt đô thị.

+ Tổ chức chỉ huy được các tàu đi cứu chữa, cứu hộ, cứu nạn khi có tai nạn, sự cố trên tuyến đường sắt đô thị.

+ Phát hiện và giải quyết được tình huống về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị, sự cố về hành khách, sự cố về thiết bị, trật tự trị an trong phạm vi nhiệm vụ chức trách của chức danh đảm nhiệm.

+ Ra lệnh và phát lệnh chỉ huy vận hành, xử lý tình huống sự cố, tai nạn vận hành tới các đơn vị, nhân viên có liên quan kịp thời, đúng quy định, đúng tình huống.

+ Phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với lái tàu, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga, nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu khi lên ban có hành vi vi phạm quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu.

+ Tính được một số chỉ tiêu công tác trong vận hành đường sắt đô thị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chính trị, pháp luật:

+ Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin và Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng, miền.

+ Trung thành với đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam.

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, biết giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, có tính kỷ luật, tính trung thực, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

+ Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp.

+ Ý thức trong học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

- + Tự chủ trong công việc quản lý nhóm.
- + Có trách nhiệm trong công việc để đảm bảo an toàn chạy tàu.
- Thể chất, quốc phòng:
 - + Có đủ sức khỏe để làm việc theo tiêu chuẩn nghề nghiệp.
 - + Trình bày được những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh.
 - + Có được phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người tốt nghiệp khóa đào tạo Cao đẳng Điều hành đường sắt đô thị có khả năng làm việc trong các tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị hoặc doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt đô thị với các chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu tại ga, depot (như Nhân viên phụ trách an toàn, Nhân viên quản lý tổng hợp chạy tàu, Trưởng ga,...), Nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu, Nhân viên điều độ chạy tàu, Nhân viên vé và có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học:

2.1. Thời gian của khoá học:

- Thời gian khoá học: 25 tháng
- Thời gian học tập: 89,5 tuần. Trong đó:
 - + Thời gian thực học: 79 tuần
 - + Thời gian ôn, thi kết thúc môn học, mô đun: 8,5 tuần
 - + Thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 2 tuần
- Thời gian cho các hoạt động chung: Khai giảng, bế giảng, nghỉ hè, nghỉ lễ tết, lao động dự phòng: 18 tuần. Trong đó:
 - + Thời gian khai giảng, bế giảng: 1 tuần
 - + Thời gian nghỉ hè: 10 tuần
 - + Thời gian nghỉ lễ, tết: 6 tuần
 - + Thời gian lao động dự phòng: 1 tuần

2.2. Khối lượng kiến thức:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoa học: 112 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung, đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2285 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 687 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1598 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MĐ/ MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/TN/ BT/TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung		435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
MH 03	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
MH 04	Tin học	5	75	15	58	2
MH 05	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
MH 06	Pháp luật	2	30	18	10	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn		2285	687	1440	158
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		105	80	18	7
MH 07	Tổng quan đường sắt đô thị	2	30	24	4	2
MH 08	An toàn lao động	2	30	24	4	2
MH 09	Marketing trong vận tải đường sắt đô thị	3	45	32	10	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn		1900	569	1200	131
MH 10	Pháp luật về đường sắt đô thị	5	75	50	21	4
MH 11	Tổ chức vận tải hành khách đường sắt đô thị	3	45	32	10	3
MH 12	Thông tin tín hiệu đường sắt đô thị	5	75	38	33	4
MH 13	Tổ chức chạy tàu và quy tắc vận hành đường sắt đô thị	6	90	56	28	6
MĐ 14	Giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị	4	120	45	66	9
MĐ 15	Hệ thống bán vé tự động AFC	2	60	40	14	6
MH 16	Quản trị doanh nghiệp vận tải đường sắt đô thị	5	75	50	20	5
MĐ 17	Nghiệp vụ an toàn	4	120	45	65	10
MĐ 18	Nghiệp vụ quản lý tổng hợp	6	200	70	110	20
MĐ 19	Thực tập nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga đường sắt đô	6	240	8	216	16

Mã MD/ MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/TN/ BT/TL	Kiểm tra
	thị					
MD 20	Nghiệp vụ trưởng ga đường sắt đô thị	5	160	59	85	16
MD 21	Thực tập trưởng ga đường sắt đô thị	6	240	8	224	8
MD 22	Nghiệp vụ điều độ chạy tàu	5	160	60	84	16
MD 23	Thực tập điều độ chạy tàu	6	240	8	224	8
II.3	Môn học, mô đun tự chọn		280	38	222	20
MD 24	Nghiệp vụ nhân viên vé đường sắt đô thị	4	120	30	78	12
MD 25	Thực tập nhân viên vé đường sắt đô thị	4	160	8	144	8
	Tổng cộng	112	2720	844	1695	181

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục chính trị, văn hoá, xã hội thực hiện theo kế hoạch giáo dục chính trị ngoại khoá hàng năm.

- Sinh viên có thể tự nguyện đăng ký tham gia các lớp tin học, ngoại ngữ, sinh hoạt Câu lạc bộ học sinh, sinh viên ngoài giờ học chính khoá.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun: viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành... theo quy chế thi, kiểm tra hiện hành của Trường. Thời gian thi kết thúc môn học, mô đun được bố trí sau khi kết thúc môn học, mô đun và không nằm trong thời gian của môn học, mô đun.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 4 giờ

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
2	Thực hành nghề nghiệp	Làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 8 giờ

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trong đào tạo hệ chính quy hiện hành của Trường và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu “Kỹ sư thực hành” cho người học theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trong điều kiện cụ thể cho phép, có thể tổ chức giảng dạy trực tuyến phần lý thuyết của một số môn học, mô đun theo quy chế đào tạo trực tuyến hiện hành của nhà trường
- Thực hành nghề tại cơ sở để hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ của sinh viên. Do vậy, việc lựa chọn hình thức thực hành cũng như phân bổ thời gian tùy điều kiện từng cơ sở dạy nghề có thể lựa chọn hình thức cho phù hợp nhưng đảm bảo thời lượng đã phê duyệt.
- Hàng tuần sinh viên có nghĩa vụ thực hiện từ 15 phút đến 30 phút tập trung chào cờ và sinh hoạt đầu tuần vào sáng thứ 2.
- Học lý thuyết 1 giờ là 45 phút, học thực hành 1 giờ là 60 phút, 1 tuần học 5 ngày không quá 30 giờ lý thuyết hoặc 40 giờ thực hành.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Trương Trọng Vương

SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Tên ngành, nghề: Điều hành đường sắt đô thị

Mã ngành, nghề: 6840128

